

TRẮC NGHIỆM BÀI TỪ TƯỢNG HÌNH, TỪ TƯỢNG THANH

Câu 1. Ý nào dưới đây nêu chính xác nhất khái niệm về từ tượng thanh?

- A. Là những từ mô tả âm thanh của con người, sự vật.
- B. Là những từ gọi hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật.
- C. Là những từ miêu tả tính cách của con người.
- D. Là những từ gọi tả bản chất của sự vật.

Câu 2. Ý nào dưới đây nêu chính xác nhất khái niệm về từ tượng hình?

- A. Là những từ gọi hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật.
- B. Là những từ mô tả âm thanh của con người, sự vật.
- C. Là những từ miêu tả tính cách của con người.
- D. Là những từ gọi tả bản chất của sự vật.

Câu 3. Khi nói: "Từ tượng hình, tượng thanh có giá trị biểu cảm cao" có nghĩa là:

- A. Việc dùng từ tượng hình, tượng thanh làm cho câu văn hoặc câu nói trở nên giàu cảm xúc hơn
- B. Việc dùng từ tượng hình, tượng thanh làm cho câu văn hoặc câu nói trở nên sinh động, giàu hình ảnh hơn
- C. Cả A, B

Câu 4. Theo em, từ tượng thanh, từ tượng hình thường thuộc từ loại nào?

- A. Danh từ
- B. Tính từ
- C. Đại từ

Câu 5. Theo em, từ tượng thanh trong các ngôn ngữ khác nhau là:

- A. Giống nhau
- B. Khác nhau
- C. Có thể khác hoặc giống

Câu 6. Các từ tượng hình và tượng thanh thường được dùng trong các kiểu bài văn nào?

- A. Miêu tả và nghị luận.
- B. Tự sự và miêu tả.
- C. Nghị luận và biểu cảm.
- D. Tự sự và nghị luận.

Đọc đoạn văn sau:

Tôi mãi một chạy sang. Máy người hàng xóm đến trước tôi đang xông xao ở trong nhà. Tôi xông xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long song sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên.

(Lão Hạc)

Câu 7. Trong các từ sau, từ nào là từ tượng thanh?

- A. Xông xao
- B. Chốc chốc
- C. Vật vã
- D. Mãi mãi

Câu 8. Từ nào dưới đây không phải là từ tượng hình?

- A. Xông xộc.
- B. Xông xao.
- C. Rũ rượi.
- D. Xộc xệch.

Đọc đoạn văn sau:

Tôi mãi một chạy sang. Máy người hàng xóm đến trước tôi đang xông xao ở trong nhà. Tôi xông xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long song sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên.

(Lão Hạc, Nam Cao)

Câu 9. Trong các từ sau, từ nào là từ tượng thanh?

- A. Vật vĩa.
- B. Chóc chóc.
- C. Xôn xao.
- D. Mãi mốt.

Câu 10. Trong các nhóm từ sau, nhóm nào đã được sắp xếp hợp lí

- A. Thông thả, khoan thai, vội vàng, uyển chuyển, róc rách.
- B. Vi vu, ngọt ngào, lóng lánh, xa xa, phơi phới.
- C. Ha hả, hô hô, hơ hớ, hì hì, khúc khích.
- D. Thất thểu, lò dò, chồm hồm, chập chững, rón rén.

Câu 11. Từ “lẻo khoẻo” trong câu “Sức dẻo khoẻo của anh chàng nghiện không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hần ngã chổng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trối vợ chồng kẻ thiếu sự” có nghĩa là gì?

- A. gầy gò, trông ốm yếu, thiếu sức sống
- B. Dáng vẻ xanh xao của người mới ốm dậy
- C. Thể trạng của những người bị mắc nghiện
- D. Gầy và cao

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM BÀI TỪ TƯỢNG HÌNH, TỪ TƯỢNG THANH

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 7	A
Câu 2	A	Câu 8	B
Câu 3	C	Câu 9	C
Câu 4	B	Câu 10	C
Câu 5	C	Câu 11	A
Câu 6	B		